

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI



**QUY TRÌNH
QUẢN LÝ NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI
QT.01.KTCL**

	Người viết	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	Nguyễn Thị Nga	Nguyễn Hữu Tú	Nguyễn Đức Hình
Ký			
Chức vụ	Phó Giám đốc	Giám đốc	Hiệu trưởng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI	QUY TRÌNH QUẢN LÝ NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI	Mã số: QT.01.KTCL Ngày ban hành: 10/10/2013 Lần ban hành: 01			
1. Người có liên quan phải nghiên cứu và thực hiện đúng các nội dung của quy định này. 2. Nội dung trong quy định này có hiệu lực thi hành như sự chỉ đạo của Hiệu trưởng. 3. Mỗi đơn vị được phát 01 bản (có đóng dấu kiểm soát). Các đơn vị khi có nhu cầu bổ sung thêm tài liệu, đề nghị liên hệ với thư ký ISO để có bản đóng dấu kiểm soát. Cán bộ công chức được cung cấp file mềm trên mạng nội bộ để chia sẻ thông tin khi cần.					
NOI NHẬN (ghi rõ nơi nhận rồi đánh dấu X ô bên cạnh)					
☐	Hiệu trưởng	☐		☐	
☐	Phó Hiệu trưởng	☐		☐	
☐	Các Bộ môn	☐		☐	
☐	TT KT & ĐBCL	☐		☐	
☐		☐		☐	
☐		☐		☐	
THEO DÕI TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI (tình trạng sửa đổi so với bản trước đó)					
Trang	Hạng mục sửa đổi	Tóm tắt nội dung hạng mục sửa đổi			

I. MỤC ĐÍCH

1. Quy định thống nhất cách thức tiếp nhận và quản lý ngân hàng câu hỏi thi, đảm bảo tính chính xác, an toàn và bảo mật.
2. Đảm bảo tính khách quan, công bằng trong kiểm tra, đánh giá.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG

Áp dụng đối với:

- Tất cả Viện/Khoa/Bộ môn nộp ngân hàng câu hỏi về Trung tâm Khảo thí & ĐBCLGD.
- Trung tâm Khảo thí & ĐBCLGD

III. TÀI LIỆU VIỆN DẪN:

Trường Đại học Y Hà Nội, Quyết định số 1090/QĐ-ĐHYHN ngày 29/04/2010 về việc thành lập Trung tâm Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục;

Trường Đại học Y Hà Nội, Quyết định số 1159/QĐ-ĐHYHN về Quy trình tổ chức thi hết môn cho đối tượng sinh viên đại học;

Trường Đại học Y Hà Nội, Quyết định số 2952/QĐ - ngày 9/9/2013 về việc Sửa đổi, bổ sung quy chế đào tạo đại học hệ chính quy của Trường Đại học Y Hà Nội.

IV. THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT

4.1 Giải thích thuật ngữ:

- Ngân hàng câu hỏi thi (được đề cập trong qui trình) là tập hợp các câu hỏi thi của một môn/phân môn dùng để kiểm tra, đánh giá người học.
- Ngân hàng đề thi là tập hợp các đề thi trong đó các câu hỏi được cấu trúc sẵn.

4.2 Từ viết tắt:

- NHCH: Ngân hàng câu hỏi
- TT KT & ĐBCLGD: Trung tâm Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục

V. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1. Sơ đồ quá trình quản lý ngân hàng câu hỏi thi

Trách nhiệm	Các bước thực hiện	Mô tả/ Tài liệu liên quan
TT KT & ĐBCLGD	Liên hệ với Bộ môn	Sổ nhật ký gửi công văn/gọi điện các Bộ môn - M.01.KTCL.01
Lãnh đạo chuyên trách Khảo thí	Tiếp nhận NHCH	Biên bản giao nhận NHCH - M.02.KTCL.01
Lãnh đạo chuyên trách Khảo thí	Kiểm tra định dạng	Hướng dẫn định dạng câu hỏi thi - HD.01.KTCL.01
Lãnh đạo chuyên trách Khảo thí và lãnh đạo Bộ môn	Ký nhận	Sổ ký nhận- M.03.KTCL.01
Lãnh đạo chuyên trách Khảo thí và lãnh đạo Bộ môn	Quản lý NHCH	Sổ nhật ký - M.04.KTCL.01
Lãnh đạo chuyên trách Khảo thí và lãnh đạo Bộ môn	Tiếp nhận yêu cầu về cấu trúc đề thi	Giấy đề nghị- M.05.KTCL.01
Lãnh đạo chuyên trách Khảo thí	Xuất đề thi	Đề thi - M.06.KTCL.01
TT KT & ĐBCLGD, Bộ môn và các phòng ban liên quan	Tổ chức thi	Quy trình riêng (QT.02.KTCL)
TT KT & ĐBCLGD	Phân tích câu hỏi thi gửi Bộ môn	Hướng dẫn đọc kết quả phân tích- HD.02.KTCL.01 Kết quả phân tích câu hỏi thi PL.01.KTCL.01
Bộ môn	Bộ môn bổ sung/cập nhật bộ câu hỏi	Biên bản giao nhận NHCH - M.02.KTCL.01
Lãnh đạo chuyên trách Khảo thí và lãnh đạo Bộ môn	Chuyển câu hỏi vào ngân hàng	Sổ ký nhận - M.03.KTCL.01

5.2. Mô tả dạng bảng

TT	Công việc	Ai thực hiện	Khi nào	Ở đâu/ Thời gian	Cách làm	Bảng chứng
1.	Liên hệ với Bộ môn	Cán bộ được phân công	Đầu/cuối mỗi học kỳ	TT KT & ĐBCLGD	Gửi công văn/ Gọi điện thoại	Sổ nhật ký
2.	Tiếp nhận NHCH	Lãnh đạo Bộ môn + Lãnh đạo chuyên trách Khảo thí	Trước hôm tổ chức thi môn học ít nhất 1 tháng	TT KT & ĐBCLGD	Bàn giao trực tiếp	Biên bản tiếp nhận NHCH
3.	Kiểm tra định dạng	Lãnh đạo chuyên trách Khảo thí	Ngay sau khi tiếp nhận	TT KT & ĐBCLGD	Kiểm tra trực tiếp	Nhật ký
4.	Giao nhận NHCH	Lãnh đạo Bộ môn + Lãnh đạo chuyên trách Khảo thí	Đáp ứng đúng yêu cầu	TT KT & ĐBCLGD	Bàn giao trực tiếp	Sổ ký nhận
5.	Quản lý NHCH	Lãnh đạo Bộ môn +Lãnh đạo chuyên trách Khảo thí	Sau khi giao nhận	TT KT & ĐBCLG, Bộ môn	Bảo mật	Nhật ký
6.	Tiếp nhận yêu cầu về cấu trúc đề thi	Lãnh đạo Bộ môn + Lãnh đạo chuyên trách Khảo thí	Trước hôm tổ chức thi môn học ít nhất 2 tuần	TT KT & ĐBCLGD	Gửi bản cứng hoặc mềm	Giấy đề nghị
7.	Xuất đề thi	Lãnh đạo chuyên trách Khảo thí	Ngày tổ chức thi (đối với thi trên máy) và 3 ngày trước hôm thi (đối với thi trên giấy)	TT KT & ĐBCLGD	Đề thi trên máy/giấy	Đề thi
8.	Tổ chức thi	TT KT & ĐBCLGD, Bộ môn và các phòng ban liên quan	Theo lịch thi	TT KT & ĐBCLGD / Giảng đường thi	Theo qui trình riêng	Qui trình riêng (QT.02.KTCL)
9.	Phân tích câu hỏi thi	Trung tâm Khảo thí	Sau khi có kết quả thi	TT KT & ĐBCLGD	Phân tích	Bảng kết quả phân tích và phiên giải

TT	Công việc	Ai thực hiện	Khi nào	Ở đâu/ Thời gian	Cách làm	Bằng chứng
10.	Bổ sung/cập nhật bộ câu hỏi	Bộ môn	Đầu/cuối mỗi học kỳ	Bộ môn	Tham khảo kết quả phân tích câu hỏi thi	Biên bản/Nhật ký
11.	Cập nhật câu hỏi vào ngân hàng	Lãnh đạo Bộ môn + Lãnh đạo chuyên trách Khảo thí	Đầu/cuối mỗi học kỳ	TT KT & ĐBCLGD	Bàn giao trực tiếp	Nhật ký

VI. HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ lưu	Người lưu	Nơi lưu	Thời gian lưu
1.	Sổ nhật ký gửi công văn/gọi điện cho các Bộ môn	Chuyên viên	TT KT & ĐBCLGD	Năm học
2.	Biên bản tiếp nhận NHCH	Chuyên viên	TT KT & ĐBCLGD	Năm học
3.	Sổ ký nhận	Chuyên viên	TT KT & ĐBCLGD	Năm học
4.	Giấy đề nghị cấu trúc đề thi	Chuyên viên	TT KT & ĐBCLGD	Năm học
5.	Sổ nhật ký	Chuyên viên	TT KT & ĐBCLGD	Năm học
6.	Đề thi	Chuyên viên	TT KT & ĐBCLGD	Năm học

VII. PHỤ LỤC

- M.01.KTCL.01: Sổ nhật ký gửi công văn/gọi điện cho các Bộ môn
- M.02.KTCL.01: Biên bản giao nhận NHCH
- M.03.KTCL.01: Sổ ký nhận
- M.04.KTCL.01: Sổ nhật ký
- M.05.KTCL.01: Giấy đề nghị cấu trúc đề thi
- M.06.KTCL.01: Đề thi
- PL.01.KTCL.01: Phân tích câu hỏi thi
- HD.01.KTCL.01: Hướng dẫn định dạng câu hỏi thi
- HD.02.KTCL.01: Hướng dẫn đọc kết quả phân tích câu hỏi thi
- QT.02.KTCL: Quy trình tổ chức thi trắc nghiệm trên giấy

ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TT KHẢO THÍ & ĐBCLGD

NHẬT KÝ GỬI CÔNG VĂN/GỌI ĐIỆN CHO CÁC BỘ MÔN
(v/v Xây dựng ngân hàng câu hỏi)

STT	Ngày	Người liên hệ	Hình thức liên hệ		Đơn vị nhận	Yêu cầu		Ghi chú
			Gọi điện	Gửi công văn		Nộp mới NHCH	Cập nhật NHCH	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TT KHẢO THÍ & ĐBCLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
-----o0o-----

Số: /BBGNNHCH - TTKTĐBCLGD

BIÊN BẢN GIAO NHẬN NGÂN HÀNG CÂU HỎI (ĐỀ) THI

TT Khảo Thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Ông/Bà.....Chức vụ:.....

2. Ông/Bà:..... Chức vụ:.....

Bộ môn:

1. Ông/Bà..... Chức vụ:.....

2. Ông/Bà:..... Chức vụ:.....

Loại câu hỏi	Số lượng	Ghi chú
Đúng/ Sai (có thân chung)		
Đúng/ Sai (không có thân chung)		
MCQ		
...		
...		
...		

.....giờ, ngày.....tháng.....năm 20

TT KT & ĐBCLGD

Bộ môn

ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TT KHẢO THÍ & ĐBCLGD

SỔ KÝ NHẬN NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI

STT	Đơn vị nộp NHCH	Ngày tiếp nhận NHCH	Nội dung cần sửa	Ngày sửa	Nội dung sau sửa	Người sửa ký và ghi họ tên	Ghi chú

ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TT KHẢO THÍ & ĐBCLGD

NHẬT KÝ QUẢN LÝ NGÂN HÀNG CÂU HỎI

STT	Đơn vị/Bộ môn	Tên bài	Số câu hỏi MCQ	Số câu hỏi Đ/S		Phân loại câu hỏi			Dành cho đối tượng
				Có thân chung	Không có thân chung	Số câu hỏi dễ	Số câu hỏi TB	Số câu hỏi khó	
		Bài 1							
		Bài 2							
									
Tổng									

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BỘ MÔN.....

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: /GDN – BM.....

-----o0o-----

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤU TRÚC ĐỀ THI

Kính gửi: TT Khảo Thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục

Bộ môn:

Sẽ tổ chức thi hết môn/hết học phần:

Cho đối tượng:

Lần thi thứ:

Vào.....giờ, ngày...../tháng.....năm.....

Vì vậy, Bộ môn đề nghị Trung tâm Khảo thí và ĐBCLGD bốc đề thi từ ngân hàng theo cấu trúc như sau:

1. Số lượng ca thi:
2. Số lượng câu hỏi trong đề thi:

Trong đó:

Đúng/Sai: câu (*Có thân chung:.....câu; Không có thân chung:
câu*)

MCQ:.....câu (*Khó:.....câu; TB:.....câu; Dễ:.....câu*)

Trọng số câu hỏi các bài (nếu có).....

3. Số lượng đề hoán vị (trong mỗi ca thi):

.....ngày.....tháng.....năm 20

Lãnh đạo bộ môn

ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
BỘ MÔN

ĐỀ THI HẾT MÔN
Đối tượng:
Thời gian làm bài: phút;
(..... câu trắc nghiệm)

Mã đề....

Họ tên SV:.....Tổ, lớp:..... SBD:

Thí sinh lựa chọn 1 phương án trả lời đúng nhất

Nội dung đề thi

----- HẾT -----

ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TT KHẢO THÍ & ĐBCLGD

THỐNG KÊ CHUNG CÂU HỎI THI
MÔN:.....

Câu hỏi	Đáp án	Độ khó	Độ phân biệt	% lựa chọn các đáp án				
				A	B	C	D	Không trả lời
1	C	0.89	0.23	2.6	4.6	88.8	3.8	0.2
2	A	0.77	0.36	76.9	14.3	5.4	3.1	0.4
3	A	0.94	0.15	93.9	2.9	1.2	1.8	0.1
4	C	0.96	0.1	1.7	0.6	96.1	1.6	0
5	A	0.89	0.3	89.5	1.7	1.5	7.2	0.1
6	A	0.95	0.17	94.6	3.5	1.5	0.2	0.1
7	A	0.92	0.19	92.1	3.9	1.6	2.2	0.2
8	C	0.96	0.07	1.2	2.2	95.6	0.7	0.2
9	A	0.33	0.12	32.8	59.2	3.4	4.3	0.4
10	A	0.77	0.43	76.5	15.5	2.8	4.8	0.4
11	A	0.95	0.14	95.2	1.7	2.1	1	0
12	A	0.83	0.28	83	4.4	9.5	2.8	0.2
13	A	0.96	0.07	96.1	0.6	1.2	2.1	0
14	D	0.85	0.35	5	7.7	2.4	84.7	0.1
15	A	0.94	0.17	94.5	0.9	0.7	3.9	0
16	A	0.94	0.13	93.8	0.5	4	1.6	0.1
17	A	0.04	-0.05	4	93.2	0.7	2	0.1
18	A	0.79	0.43	79.1	9.8	1.2	9.2	0.7
19	A	0.95	0.11	95.2	0.1	1.2	3.4	0
20	A	0.87	0.13	86.6	0.7	7.3	5.3	0.1
21	A	0.58	0.39	58.4	8.7	22.2	10	0.6
22	A	0.85	0.32	84.8	1.8	3.4	9.3	0.6
23	A	0.79	0.24	79.1	7.9	7.9	4.5	0.5
24	A	0.68	0.5	67.6	13.2	9.8	9.3	0.1
25	A	0.93	0.15	92.5	2.9	2.4	1.7	0.4
26	A	0.1	-0.18	10.4	23.8	33.9	31.7	0.2
27	A	0.88	0.19	88	1.5	8.6	1.8	0.1
28	A	0.82	0.36	81.8	6.2	10.4	1.2	0.4
29	A	0.89	0.24	88.5	6.1	3.3	2	0.1
30	A	0.79	0.41	78.7	3.7	11.6	5.5	0.5
31	A	0.95	0.17	94.7	1.6	1.8	1.7	0.1
32	C	0.81	0.35	7	2.7	81.2	8.4	0.7
33	A	0.75	0.33	74.6	5	14.2	6	0.2
34	A	0.85	0.34	84.8	5.7	3.5	5.4	0.5
35	A	0.94	0.17	93.5	3.3	2	1	0.2
36	A	0.66	0.43	66.1	0.9	3.7	29.3	0
37	B	0.6	0.42	25.4	60.3	6.8	7.3	0.1
38	A	0.5	0.62	49.6	23.7	19.9	6.2	0.5
39	A	0.84	0.36	84.1	2.2	7.3	6.2	0.1
40	A	0.36	0.39	36.4	20.7	11.2	31.4	0.2
41	D	0.71	0.3	13.6	8.6	6.7	70.5	0.6
42	A	0.79	0.35	79.2	4.4	9.5	6.6	0.2
43	A	0.87	0.29	86.9	5	3.9	4	0.1
44	A	0.59	0.52	58.7	14.3	12.8	13.3	0.9
45	A	0.83	0.41	83.4	9.9	2.4	3.9	0.4